

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 25-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Quốc Khôi.
Ông Lâm Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên toà: Bà Bé Thị Hoa, Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Thiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Sầm Thị Y (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 10 năm 1980 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã PH, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký tạm trú và sinh sống: Tổ Y, Thị trấn HT, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Kế toán Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Q; trình độ văn hoá: Lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Đức T, sinh năm 1941 và bà Lý Thị L, sinh năm 1941; có chồng là Phan Văn T, sinh năm 1980 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

2. Nông Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22 tháng 10 năm 1962 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Tổ 5, Thị trấn HT, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Nông Thanh T (đã chết) và bà Lục Thị H, sinh năm 1930; có vợ là Đinh Thị O, sinh năm 1965 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng trong vụ án:*

+ NLC 1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn NC, PT, GL, Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ NLC 2, sinh năm 1977; trú tại: Tổ Y, phường NX, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2017, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện PH có khoản tiền từ nguồn ngân sách được giao dùng để mua thùng đựng rác cho các trường học trên địa bàn huyện nên Sầm Thị Y nguyên Kế toán trưởng đã tham mưu cho Nông Văn D Trưởng phòng (hiện đã nghỉ hưu) thực hiện việc mua sắm thùng rác cho các trường học. Y đã liên hệ đặt mua 44 thùng đựng rác loại 240 lít và 53 thùng rác loại hình chim cánh cụt, cá heo với NLC 1 (*sinh năm 1980; địa chỉ: PT, GL, Hải Dương, là chủ hộ kinh doanh NLC 1, mã số thuế: 0800269521*) với tổng số tiền 294.450.000 đồng. Do thời điểm cuối năm nếu thực hiện việc đấu thầu chào hàng cạnh tranh sẽ không kịp tiến độ giải ngân nên Sầm Thị Y đã thực hiện chia dự toán mua sắm tài sản, hàng hóa thành các gói thầu dưới 100.000.000 đồng để thực hiện việc chỉ định thầu. Cụ thể: Y yêu cầu Thùy xuất các hóa đơn bán hàng để giá trị trên mỗi hóa đơn đều dưới 100.000.000 đồng gồm hóa đơn số 0001878 ngày 21/12/2017 với số tiền là 98.400.000 đồng; số 0001870 ngày 12/12/2017 với số tiền 98.500.000 đồng; số 0001874 ngày 15/12/2017 với số tiền 97.550.000 đồng rồi lập các quyết định chỉ định thầu, hợp đồng kinh tế, chứng từ kế toán theo các hóa đơn đó trình Trưởng phòng là Nông Văn D ký duyệt thực hiện. Thùy đã cấp đủ số lượng, chủng loại thùng rác cho Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện PH theo các hợp đồng, hóa đơn bán hàng đã lập. Sau khi được Phòng Giáo dục thanh toán, NLC 1 đã chuyển khoản lại cho Sầm Thị Y 50.000.000 đồng tiền triết khấu, số tiền này Y dùng để chi cho các hoạt động chung của Phòng Giáo dục đào tạo huyện PH như thăm viếng, dự các buổi lễ của các đơn vị trên địa bàn. Tại Kết luận định giá tài sản số 2018 ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Thùng đựng rác có bánh xe đẩy, chất liệu nhựa HDPE, dung tích 240 lít, kích thước 740x580x1070mm, đường kính bánh xe 20mm có giá 1.554.000 đồng; Thùng đựng rác hình con chim cánh cụt, cá heo chất liệu nhựa, bên trong có xô đựng rác, kích thước cao 75cm X đáy 1 m có giá 1.293.000 đồng*”. Căn cứ kết luận định giá trên, xác định số tiền ngân sách bị thất thoát do không tổ chức đấu thầu là 157.545.000 đồng.

Mở rộng điều tra còn phát hiện thêm hành vi chỉ định thầu trái qui định của Phòng Giáo dục Đào tạo huyện PH khi thực hiện mua sắm rèm cửa cho Trường

Tiêu học CL và Trường Trung học cơ sở PH: tháng 02/2020, Y liên hệ với một số cửa hàng cung cấp rèm cửa, trong đó có Cửa hàng thương mại tổng hợp KT (địa chỉ: tổ 06, phường NX, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Mã số thuế: 800787746, chủ cửa hàng là bà NLC 2). Qua trao đổi, bà T chấp nhận lắp đặt rèm tại hai trường học nêu trên với tổng số tiền 196.332.000 đồng. Việc thuê cửa hàng KT lắp đặt rèm cửa cũng không thực hiện đấu thầu chào hàng cạnh tranh, không lập dự toán. Sau khi lắp đặt rèm xong mới tiến hành lập và ký 02 hợp đồng mua rèm là hợp đồng số 0022018 ngày 18/02/2020 với số tiền 98.742.000 đồng và hợp đồng số 0022020 ngày 28/2/2020 là 97.590.000 đồng được thanh toán cho cửa hàng cùng ngày 03/3/2020, nguồn tiền thuộc dự toán chi thường xuyên mua vật tư văn phòng từ Ngân sách tỉnh cấp. Theo Kết luận định giá tài sản số 2616/KL- HĐĐGTS ngày 11/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Cao Bằng kết luận: “Giá rèm cửa và phụ kiện đi kèm mới 100% đã bao gồm VAT không bao gồm công may, lắp đặt tại huyện Q trước đây là huyện PH cũ thời điểm tháng 02/2020 là 68.938.000 đồng”. Như vậy, số tiền bị thất thoát do không tổ chức đấu thầu là: 115.616.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSCB-P1 ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Sầm Thị Y, Nông Văn D về tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 222 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Sầm Thị Y, Nông Văn D đều thừa nhận cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Sầm Thị Y, Nông Văn D về tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 222 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Sầm Thị Y và Nông Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 222; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn D; điểm a khoản 2 Điều 222; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sầm Thị Y.

Xử phạt: Bị cáo Sầm Thị Y - 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nông Văn D - 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Truy thu đối với các bị cáo Sầm Thị Y và Nông Văn D số tiền gây thất thoát cho nhà nước là 273.161.000đ (*Hai trăm bảy mươi ba triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận các bị cáo đã nộp đủ số tiền trên để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo trình bày lời bào chữa: Các bị cáo đã nhận ra sai lầm của mình, hứa sẽ không tái phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Bản Kết luận điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát và các tài liệu, chứng cứ khác có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Sầm Thị Y và Nông Văn D đã vi phạm quy định về đấu thầu khi thực hiện việc mua sắm thùng rác và lắp đặt rèm cửa cho các lớp học thuộc quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện PH (nay là huyện Q), tỉnh Cao Bằng, bằng cách chia dự toán ngân sách thành các gói mua sắm dưới 100.000.000 đồng nhằm mục đích chỉ định thầu. Tổng số tiền Nhà nước đã bị thất thoát do không tổ chức đấu thầu là 273.161.000 (*Hai trăm bảy mươi ba triệu một trăm sáu mươi một nghìn*) đồng.

Hành vi của các bị cáo Sầm Thị Y và Nông Văn D đã cấu thành tội phạm về tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 222 của Bộ luật Hình sự 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo Sầm Thị Y, Nông Văn D là người có chức vụ, quyền hạn, được đào tạo cơ bản về lĩnh vực mình

phụ trách, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Đối với bị cáo Sầm Thị Y là người có trách nhiệm trực tiếp cùng Trưởng phòng quản lý tài sản, ngân sách của Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Phục Hoà. Việc chia dự toán đến không tổ chức đấu thầu là cố ý. Hành vi này đã dẫn tới thiệt hại nghiêm trọng cho ngân sách, vi phạm quy định pháp luật về đảm bảo công bằng, minh bạch trong hoạt động đấu thầu. Hành vi tham mưu chỉ định thầu trái quy định của Sầm Thị Y khi mua thùng đựng rác có dấu hiệu vụ lợi mặc dù số tiền do Phòng Danh Thuỷ chuyển lại các bị cáo không dùng cho cá nhân mà được sử dụng vào các hoạt động chung của Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Phục Hoà.

Đối với bị cáo Nông Văn D là chủ tài khoản ngân sách, trực tiếp ký quyết định chỉ định thầu và toàn bộ các thủ tục thanh toán. Mặc dù việc thực hiện sai quy định về đấu thầu là do kế toán đề xuất, Nông Văn D không chỉ đạo Sầm Thị Y thực hiện và không có nhận tiền từ nhà thầu nhưng việc phê duyệt chia dự toán để chỉ định thầu (*cố ý không tổ chức đấu thầu*) diễn ra đã gây thiệt hại về ngân sách Nhà nước, do vậy Nông Văn D buộc phải chịu trách nhiệm đối với hành vi và hậu quả đã xảy ra với tư cách là người đứng đầu đơn vị.

Xét vai trò của hai bị cáo là ngang nhau, hai bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất, bị cáo Y là người thực hiện việc chia dự toán để không tổ chức đấu thầu, còn bị cáo D là chủ tài khoản ngân sách, trực tiếp ký quyết định chỉ định thầu và toàn bộ các thủ tục thanh toán.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực đấu thầu mà còn ảnh hưởng xấu đến các hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong hoạt động đấu thầu, gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản Nhà nước nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là đối với tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ trong giai đoạn hiện nay.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước ở nơi cư trú.

* Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả gây thất thoát cho ngân sách bằng việc nộp tiền vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Cao Bằng.

Nông Văn D và Sầm Thị Y là con gia đình có công với cách mạng (bố đẻ của Nông Văn D được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bố đẻ của Sầm

Thị Y được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba), đối với bị cáo Nông Văn D quá trình công tác có thành tích xuất sắc, có nhiều đóng góp cho giáo dục tại vùng khó khăn, được tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen.

Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm v khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; các bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng; bản thân có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác; đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, giám sát và giáo dục cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Xét thấy quan điểm về hình phạt đối với các bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 222 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc tại bộ tài sản*”. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Các bị cáo phải có trách nhiệm nộp lại cho Nhà nước số tiền gây thất thoát do hành vi không tổ chức đấu thầu là: 273.161.000đ (*Hai trăm bảy mươi ba triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng*). Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền bị thất thoát từ hành vi phạm tội để khắc phục hậu quả là 273.161.000đ (*Hai trăm bảy mươi ba triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng*) để sung công quỹ nhà nước. Xác nhận các bị cáo đã nộp đủ số tiền trên.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với NLC 1, NLC 2 việc xuất hóa đơn do yêu cầu của chủ đầu tư, không biết mục đích để chỉ định thầu nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Thùy, Tiếng về hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng cùng với Sâm Thị Y và Nông Văn D.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ để sung vào công quỹ nhà nước. Xác nhận các bị cáo đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0000406 ngày 28/12/2021 và biên lai số 0000404 ngày 28/12/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Sầm Thị Y**, **Nông Văn D** phạm tội “*Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng*”.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 222; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo **Nông Văn D**; điểm a khoản 2 Điều 222; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Sầm Thị Y**, xử phạt:

- Bị cáo **Sầm Thị Y** - 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*sáu mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo **Sầm Thị Y** cho Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Q, tỉnh Cao Bằng theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo **Nông Văn D** - 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*sáu mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo **Nông Văn D** cho Ủy ban nhân dân Thị trấn HT, huyện Q, tỉnh Cao Bằng theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền do các bị cáo gây thất thoát từ hành vi phạm tội là: 273.161.000đ (*Hai trăm bảy mươi ba triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng*). Xác nhận các bị cáo đã nộp đủ số tiền 273.161.000đ (*Hai trăm bảy mươi ba triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng*) theo biên lai số 0000403 ngày 28/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng và theo giấy ủy nhiệm chi ngày 23/02/2022.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Sầm Thị Y, Nông Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận các bị cáo đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0000406 ngày 28/12/2021 và biên lai số 0000404 ngày 28/12/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo Sầm Thị Y, Nông Văn D có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh CB;
- Cục THADS tỉnh CB.
- UBKT Huyện ủy Q;
- Phòng GD&ĐT huyện Q;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như

